

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Văn Năm

2/. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Ngọc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 và thông báo về việc dời phiên tòa số 03/TB-TA ngày 05/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng T, sinh ngày 12/8/1993; Tại C T - Kiên Giang; Nơi thường trú: ấp B N, xã TC, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Hoàng M và bà Thị L; Anh ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Cháu Nguyễn Thụy Ngọc N, sinh ngày 12/8/2007; địa chỉ: ấp B N, xã TC, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thụy Ngọc N là bà Lê Thị S (T), sinh năm 1983 (là mẹ cháu N); địa chỉ: ấp B N, xã TC, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang - có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Trần Duy K – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau: Vào đầu tháng 5/2020, Lê Hoàng T và Nguyễn Thị Ngọc N (độ tuổi theo giám định từ đủ 14 năm 6 tháng 15 năm) tìm hiểu quen nhau trên mạng xã hội (Zalo). Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, N hẹn T đến đền thờ ấp B N, xã TC, huyện Phú Quốc để nói chuyện. T có mặt đúng hẹn thì gặp N và bạn gái của N là tên là V, cả ba ngồi trò chuyện một lúc thì V bỏ về. Khoảng 20 giờ cùng, cả hai sợ gia đình phát hiện nên N và T ra phía sau khu vực đền thờ. Tại đây T hỏi N có muốn quan hệ tình dục với anh không, thì N không trả lời mà chỉ gật đầu đồng ý. T và N tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau khoảng 15 phút thì T xuất tinh vào âm đạo của N. Quan hệ xong T và N ngồi nói chuyện khoảng 15 phút thì mạnh ai nấy về nhà. Đến ngày 13/5/2020, gia đình N phát hiện nên báo Công an. Ngày 22/5/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Quốc khởi tố cầm đi khỏi nơi cư trú.

*** Về vật chứng: Không có.**

Tại kết luận định pháp y về tình dục số: 4247/KL-PY ngày 25/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thị Ngọc N:

- Màng trinh không có vết rách, màng trinh và âm đạo giãn rộng, chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần.

- Thời điểm xảy ra không xác định.

- Toàn thân không có dấu chấn thương phù hợp với thời điểm xảy ra sự việc.

- Hiện tại Nguyễn Thụy Ngọc N không có thai.

Tại bản giám định pháp y về độ tuổi số: 07/2020/ĐT ngày 06/8/2020 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua kết quả khám lâm sàng và xét nghiệm cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Nguyễn Thụy Ngọc N có độ tuổi từ 14 năm 3 tháng đến 14 năm 9 tháng (tại thời điểm giám định 27/7/2020). Giám định độ tuổi chỉ xác định độ tuổi tại thời điểm giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội N nội dung nêu trên. Lời khai nhận của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, cháu Nguyễn Thụy Ngọc N khai nội dung sự việc N đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 154/CT-VKSPQ ngày 20/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Sáu yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho con gái bà là 70.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố N bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện sự tự nguyện theo yêu cầu của bị hại là 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 45.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Trong vụ án này bị cáo Lê Hoàng T biết cháu Nguyễn Thụy Ngọc N, sinh năm 2007, Nng vẫn thực hiện hành vi giao cấu, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Cháu N là người bị hại, trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ở tuổi này cháu chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, cháu còn hạn chế về mặt nhận thức nên sẽ bị ảnh hưởng và gây nguy hại về tâm sinh lý của cháu sau này.

Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức tù bằng viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không tranh luận và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu, trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi Quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Cháu Nguyễn Thụy Ngọc N hẹn T đến đền thờ ấp B N, xã TC, thành phố Phú Quốc để trò chuyện chơi. Bị cáo T đã có hành vi giao cấu với cháu N, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm danh dự của con người, xâm phạm đến quyền được chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Bị cáo giao cấu với cháu N khi cháu mới có độ tuổi từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm 9 tháng tuổi, mặc dù không có sự chống đối của bị hại, Nng ở độ tuổi này cháu N chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe, còn hạn chế về nhận thức và kinh nghiệm sống nên việc quan hệ tình dục sẽ gây nguy hiểm cho sự phát triển bình thường, đặc biệt gây nguy hại đến nhân cách, đạo đức, danh dự, nhân phẩm, phẩm giá của cháu N sau này. Trong vụ án này, bị cáo là người chủ động, mặc dù cháu N không có sự phản đối quyết liệt, bị cáo biết rõ cháu còn mới dưới 16 tuổi, Nng vì ham muốn dục vọng, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi cũng N nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án tiền sự và khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[5] Về vật chứng vụ án: không có.

[6] Về bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị S yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 70.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “ Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo bị cáo Lê Hoàng T 09 (chính) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án, Nng được khấu trừ thời gian tam giam kể từ ngày 16/5/2020 đến ngày 25/5/2010.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền chi phí các khoản là 70.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường được 25.000.000 đồng) bị cáo còn phải bồi thường thêm 45.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử kín và tuyên án công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS TP Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ;
- Thi hành án DS TPPQ;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Bình